

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp
hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Chì

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/01/2019, bà Lê Thị C có tham gia hụi do bà làm chủ hụi, số tiền là 69.000.000 đồng.

Vào ngày 19/5/2020, bà Lê Thị C có hốt hụi tháng số tiền là 60.000.000 đồng.

Tổng cộng bà C thiếu số tiền là 129.000.000 đồng. Bà C có trả được số tiền là 13.000.000 đồng, số tiền còn lại là 116.000.000 đồng bà C hứa hẹn nhưng đến nay không trả. Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị C trả số tiền hụi còn thiếu là 116.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Lê Thị C thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền là 116.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính biên nhận về việc mượn tiền ngày 19/5/2020, ngày 13/10/2019, ngày 24/02/2023.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà Lê Thị C để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bà C không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà C để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cần buộc ông bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả số tiền cho bà Nguyễn Thị L là 116.000.000 (Một trăm mười sáu triệu) đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 39 và khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Lê Thị C.

Buộc bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 116.000.000 (Một trăm mười sáu triệu) đồng.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.800.000 (Năm triệu tám trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị C có nghĩa vụ nộp.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thanh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí